

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2020/HS-ST
Ngày 23 – 7 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Kha.

Ông Hà Trọng Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Kiều – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 145/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 520/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Văn C, sinh năm 2000 tại huyện N, tỉnh Cà Mau; nơi thường trú: ấp Chợ Thủ B, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; tiền sự, tiền án: không; nhân thân: chưa bị xử lý vi phạm hành chính, không có án tích; bị tạm giữ từ ngày 11/3/2020 (bắt quả tang) đến ngày 17/3/2020 thì bị bắt, tạm giam cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; nơi cư trú: ấp Chợ Thủ B, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 18 giờ 15 phút ngày 11/3/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Cà Mau kết hợp với Công an xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà

Mau tuần tra thì phát hiện Huỳnh Văn C điều khiển xe mô tô biển số 94R1-1044 đang rẽ vào khu đô thị Tài Lộc thuộc ấp Bà Điều, thành phố Cà Mau. Do nghi ngờ C có liên quan đến ma túy nên lực lượng tuần tra bám theo sau, khi C dừng xe lại, lực lượng tiến hành kiểm tra thì phát hiện và thu giữ trong túi quần Jean phía trước bên trái mà C đang mặc trên người có giấu hộp thuốc lá hiệu SEVENDIAMONDS bên trong có 05 bìch nylon màu trắng, bên trong 05 bìch nylon có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên tiến hành đưa 05 bìch nylon trên vào phòng bì hình chữ nhật niêm phong, đóng dấu của Công an xã Lý Văn Lâm, chữ ký của lực lượng làm nhiệm vụ và chữ ký của C. Đồng thời, lực lượng còn thu giữ các tài sản gồm: 01 xe mô tô biển số 94R1-1044 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu trắng bạc, màn hình bị rạn nứt.

Tại biên bản về việc thử nước tiểu phát hiện nhanh chất ma túy ngày 11/3/2020, thể hiện: C có sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 66/GĐH-PC09 ngày 13/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, kết luận: *Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 05 bọc nylon được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật, ký hiệu M.22/2020 thu giữ ngày 11/3/2020 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,3723 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định là 0,3302 gam mẫu tinh thể màu trắng, ký hiệu M.22/2020 được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu số: 66/GĐH-PC09 ngày 13/3/2020 sau khi trích giám định và không lưu.*

Tại Cáo trạng số: 142/CT-VKS ngày 06/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

- *Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:* Kiểm sát viên trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Về vật chứng, tịch thu tiêu hủy mẫu vật được hoàn lại sau khi trích giám định. Đối với tên Líp bán ma túy cho bị cáo cùng tên Đam là người nhờ C đi lấy ma túy, do không rõ họ và địa chỉ nên tách ra, giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau. Đối với chiếc xe mô tô biển số 94R1-1044, trả lại cho bà H; Đối với điện thoại di động thu giữ của bị cáo cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

- *Bị cáo trình bày lời bào chữa:* Bị cáo khai nhận chỉ quen biết Đam ngoài xã hội nhưng không biết họ, địa chỉ cụ thể của Đam, không nhớ số điện thoại của Đam còn đối tượng tên Líp, bị cáo không quen, không rõ họ và địa chỉ, việc Líp có số điện thoại của bị cáo là do Đam cho. Ngày 11/3/2020, Đam có điện thoại nhờ bị cáo gặp Líp để lấy ma túy và trả tiền dùm cho Đam, sau đó Đam sẽ điện thoại cho người đến nhận ma túy và sẽ trả tiền lại. Đồng thời, cho ma túy bị cáo sử dụng và cho tiền bị cáo uống cà phê nên bị cáo đồng ý còn việc giao dịch trao đổi mua bán ma túy giữa Líp và Đam như thế nào thì bị cáo không biết. Sau khi nhận được ma

túy từ Líp, bị cáo đã xóa bỏ hết số điện thoại của Đam và Líp đã liên hệ với bị cáo nên khi Cơ quan điều tra kiểm tra điện thoại không có thông tin về các cuộc gọi hay tin nhắn giữa bị cáo với tên Đam, tên Líp và bị cáo cũng không nhớ số điện thoại của những người này. Tuy nhiên, bị cáo thừa nhận việc Công an thu giữ số ma túy được cất giấu trong hộp thuốc lá vào ngày 11/3/2020 là đúng nên bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết quả giám định, không khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên nhưng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với điện thoại di động, lúc thu giữ đã bị rạn nứt chỉ xem được ½ màn hình, hiện máy này không còn giá trị sử dụng nên bị cáo không yêu cầu nhận lại. Đối với chiếc xe mô tô 94R1-1044 là của mẹ bị cáo mua cho bị cáo sử dụng để đưa đón mẹ bị cáo đi làm hàng ngày, xe này là của mẹ bị cáo nhưng vì bị cáo biết sử dụng xe nên trong hợp đồng mua bán mẹ bị cáo để cho bị cáo đứng tên nên bị cáo yêu cầu trả lại cho mẹ bị cáo.

- Bà Nguyễn Thị H trình bày ý kiến: Xe mô tô 94R1-1044 là do bà mua tại tiệm cầm đồ nhưng do bị cáo C là người biết sử dụng nên bà mới để cho bị cáo đứng tên trong giấy tờ mua bán xe, mục đích mua xe để cho bị cáo hàng ngày đưa rước bà đi làm thuê hàng ngày, xe này dùng để sinh hoạt chung trong gia đình, việc bị cáo sử dụng xe trên để thực hiện hành vi phạm tội bà không biết nên bà yêu cầu được nhận lại. Quá trình điều tra, bà không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo Huỳnh Văn C, bà Nguyễn Thị H không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai số ma túy mà lực lượng công an thu giữ trên người bị cáo là của Đam nhờ bị cáo đi gặp đối tượng tên Líp để lấy và trả tiền dùm cho Đam, còn cách thức giao dịch để có được ma túy là do Đam cùng Líp tự liên hệ thỏa thuận với nhau về số lượng, số tiền mua ma túy. Đồng thời, Líp sẽ tự liên hệ với bị cáo để hẹn địa điểm giao ma túy, bị cáo chỉ có nhiệm vụ đến nhận ma túy và trả tiền dùm cho Đam. Sau khi có ma túy, tự Đam sẽ liên hệ bị cáo mang ma túy về đưa cho Đam, Đam sẽ trả lại tiền và cho thêm tiền bị cáo uống nước, cho ma túy bị cáo sử dụng. Lời khai nhận trên của bị cáo cho thấy hành vi bị cáo thực hiện có dấu hiệu của tội mua bán trái phép chất ma túy bởi bị cáo là đối tượng nghiện ma túy; Bị cáo biết việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; Bị cáo không rõ họ và địa chỉ của đối tượng tên Đam,

chỉ quen biết ngoài đường, không họ hàng, không có mối quan hệ thâm tình nhưng dám nhận lời đi lấy ma túy và bỏ tiền túi ra để trả; Không biết họ và địa chỉ của tên Líp, nhưng khi Líp điện thoại hẹn giao ma túy bị cáo đến điểm hẹn để nhận ma túy. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác minh được nhân thân, địa chỉ của đối tượng tên Đam và tên Líp nên chưa làm việc được. Đồng thời, khi kiểm tra thông tin trên danh bạ điện thoại thu giữ của bị cáo bao gồm cả tin nhắn, cuộc gọi đi và đến đều không có thông tin của đối tượng tên Líp, tên Đam và cũng không bắt quả tang bị cáo đang giao nhận ma túy của các đối tượng trên nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi cất giữ trái phép khối lượng chất ma túy khi bị bắt quả tang. Do đó, có cơ sở để kết luận vào lúc 18 giờ 15 phút ngày 11/3/2020 tại Khu đô thị Tài Lộc thuộc ấp Thạnh Điền, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, bị cáo đã và đang cất giữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,3723 gam nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Việc cất giữ chất ma túy trên của bị cáo là không hợp pháp, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và biết được tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hơn nữa, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ theo kết luận giám định thuộc tình tiết tăng nặng định khung hình phạt nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bởi chính tác hại của ma túy gây ức chế về thần kinh, tạo ảo giác mạnh cho người sử dụng, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi, là mầm mống cho việc lây lan bệnh tật, gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội khác nên cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên, xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng các tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo là phù hợp.

Với đánh giá nêu tại các đoạn [1], [2] và [3] nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên xử phạt bị cáo bằng với mức hình phạt của Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, đảm bảo được tính răn đe, giáo dục và thể hiện được chính sách nhân đạo của Nhà nước ta đối với người phạm tội biết ăn năn, hối cải như bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án, Cơ quan giám định đã hoàn lại một phong bì hoàn mẫu đã được niêm phong số: 66/GĐH-PC09 ngày 13/3/2020 (*trong đó có 0,3302 gam mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M.22/2020 gửi giám định có niêm phong sau khi trích giám định và không lưu*) nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô 69R1-1044 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, quá trình điều tra xác minh được chủ sở hữu là ông Trà Xa Rinh địa chỉ ấp 4, thị trấn Giá Rai, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu nay là khóm 4, phường 1, thị xã Giá Rai, tỉnh

Bạc Liêu nhưng hộ ông Rinh đã bỏ địa phương đi, không rõ đi đâu nên không làm việc được. Riêng bà Nguyễn Thị H là mẹ ruột của bị cáo khai chiếc xe trên do bà mua tại dịch vụ cầm đồ Phạm Thanh Luân trú tại Quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ vào tháng 9/2017, khi mua có làm giấy sang bán nhưng do bị cáo là người biết sử dụng xe nên bà yêu cầu ghi tên trong giấy mua bán là tên của bị cáo, việc mua xe là để dùng làm phương tiện sinh hoạt chung trong gia đình chứ không phải bà mua xe cho bị cáo sử dụng với tư cách cá nhân. Hội đồng xét xử nhận thấy, tuy chưa làm việc được với ông Rinh nhưng việc mua bán xe có giấy tờ mua bán hợp pháp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cùng bà H khai nhận xe này là của bà H dùng làm phương tiện sinh hoạt chung trong gia đình và có yêu cầu nhận lại nên trả lại cho bà H là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu trắng bạc, màn hình bị nứt, quá trình điều tra không chứng minh được bị cáo dùng vào việc liên hệ với đối tượng tên Líp và Đam để thực hiện hành vi phạm tội. Lẽ ra, cần trả lại cho bị cáo nhưng tại phiên tòa, tuy đã được giải thích bị cáo vẫn không yêu cầu nhận lại – đây là ý chí tự nguyện và quyền tự định đoạt của bị cáo, nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với đối tượng tên Líp bán ma túy cho bị cáo và tượng tên Đam nhờ bị cáo đi lấy ma túy, hiện không rõ họ và địa chỉ nên không mời làm việc được. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị tách ra, giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ xử lý sau là có cơ sở.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và các Điều 106, 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/3/2020.

- Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy một phong bì hoàn mẫu đã được niêm phong số: 66/GĐH-PC09 ngày 13/3/2020.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị H 01 (một) xe mô tô mang biển số 94R1-1044 và giấy đăng ký mô tô, xe máy của xe mô tô mang biển số 94R1-1044.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu trắng bạc, màn hình bị nứt đã thu giữ của bị cáo Huỳnh Văn C.

- Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Huỳnh Văn C phải chịu số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng, chưa nộp).

Bị cáo và bà H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp.Cà Mau;
- Cơ quan THA hình sự Tp.Cà Mau;
- Cơ quan thi hành án dân sự Tp.Cà Mau;
- Nhà tạm giữ CATp.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Hoài Ân